TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST

Ngày: 13-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy– Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo :

1. Lã Văn L, Tên gọi khác: Lã Văn Ngh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/9/1955; Nơi cư trú: thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Lã Văn L; Mẹ đẻ: Vũ Thị X (đều đã chết). Mẹ đẻ bị cáo L được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng vì đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bị cáo có 01 người em trai là Lã Quý L, liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1958, nghề nghiệp: lao động tự do; trú tại thôn thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Có 02 con; con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1981; Ngày 12/10/2016, bị Công an huyện TT ra Quyết định xử phạt hành chính số 187/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc. Ngày 26/10/2016 đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính 2.000.000 đồng – *Có mặt*

2. Lã Quý T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh ngày: 28/5/1995; Nơi cư trú: thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân;

Bố đẻ: Lã Văn Q, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965, đều trú tại thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến ngày 21/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*

3. Đào Viết L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/5/1997; Nơi cư trú: thôn CDH, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; bố đẻ: Đào Viết S, sinh năm 1971; mẹ đẻ Nguyễn Thị L sinh năm 1971 đều trú tại thôn CDH, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Vợ: Bùi Thị Ph, sinh năm 2000; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại thôn CDH, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến ngày 21/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*

4. Đỗ Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam**;** Sinh ngày: 05/7/1992; Nơi cư trú: thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Hữu H sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Vũ Thị Q sinh năm 1973 đều trú tại thôn TL, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Vợ: Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến ngày 21/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*

5. Vũ Văn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/01/1977; Nơi cư trú: thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn Ph, sinh năm 1944; Mẹ đẻ: Vũ Thị Th, sinh năm 1940, đều trú tại thôn TL xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Vợ: Đào Thị D, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại thôn TL, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Có 02 con; con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 21/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*

6. Nguyễn Văn H1 Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam**;** Sinh ngày: 25/12/1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1956 đều trú tại: thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh

Thái Bình; Vợ: Vũ Thị Kim Ch, sinh năm 1990, nghề nghiệp: lao động tự do; trú tại thôn TL, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 21/9/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*

7. Lã Quý M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/10/1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn TL, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Lã Xuân Th, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, đều trú tại thôn TL, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1990; nghề nghiệp: lao động tự do; trú tại thôn TL, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 21/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*

* *Người chứng kiến*:

- Ông Đỗ Hữu H – trưởng thôn TL, xã TH – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2021, các bị cáo gồm Lã Văn L, Lã Quý T, Đào Viết L và Lã Quý M cùng chơi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây tại nhà ở của Lã Văn L; các bị cáo quy định với nhau luật chơi như sau: bộ bài tú lơ khơ 52 quân, lấy ra 36 quân bài từ A đến 9 dùng để đánh bạc (Không sử dụng quân bài 10, J, Q, K). Trước khi vào ván bài đầu tiên mỗi người bốc 01 lá bài ngẫu nhiên trong 36 quân bài, người nào có lá bài cao nhất thì người đó được cầm chương và chia cho những người chơi mỗi người 3 quân bài. Khi chia bài xong, mỗi người chơi đặt tiền cược xuống chiếu bạc (Thấp nhất là 20.000 đồng cao nhất là tùy theo người chơi). Sau khi đặt tiền cược xong, người chơi cộng điểm bài của mình, rồi so sánh điểm với người cầm chương. Điểm và chất quy định như sau: Về quân bài: A<2<3<4<5<6<7<8<9; về chất: rô>cơ>tép>bích; Về điểm: thấp nhất là 1, cao nhất là 10, nếu từ 11 trở lên thì chỉ tính điểm lẻ ở hàng đơn vị. Nếu người nào có điểm bài thấp hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương sẽ bị số tiền đặt cược (Người cầm chương sẽ thu số tiền này), nếu người nào có điểm bài cao hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương phải trả số tiền bằng số tiền họ đã đặt cược. Nếu số điểm bằng nhau thì tính theo chất rô>cơ>tép>bích. Trong quá trình chơi, nếu người nào có tổng số điểm của 3 quân bài là 10 thì người đó được thay cầm chương, nếu

có 2 người trở lên có điểm 10 thì tính theo chất). Khi các đối tượng đang đánh bạc được khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn H vào chơi thay bị cáo M đi về. L, T, B, H chơi được khoảng 10 phút thì Đào Viết L và Đỗ Văn H1 đến và tham gia đánh bạc cùng. Đánh được khoảng 10 phút thì H, B về còn lại L, T, L, H1 tiếp tục đánh bạc và thống nhất nâng mức cược thấp nhất từ 20.000 đồng lên 50.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, tổ công tác Công an huyện TT tuần tra bắt quả tang Lã Văn L, Lã Quý T, Đào Viết L và Đỗ Văn H1 đang đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.260.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá. Tổ công tác của Công an huyện TT đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó đưa tất các những người có liên quan, vật chứng về trụ sở Công an huyện để làm việc. Trong quá trình điều tra các bị cáo đều khai: Khi đánh bạc các bị can thay nhau cầm chương và L có khoảng 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, T có khoảng 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, L có khoảng 1.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, H1 có khoảng 1.200.000 đồng để đánh bạc, M có khoảng 50.000 đồng sử dụng để đánh bạc, H có khoảng 200.000 đồng đồng sử dụng để đánh bạc, B có khoảng 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc các bị cáo L, B, M, T, H1, H, Lợi để tiền trên chiếu bạc trước mặt và không nhớ đánh được bao nhiêu ván, không rõ được thua như thế nào.

Cáo trạng số 122/KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lã Quý T, bị cáo Đào Viết L, bị cáo Đỗ Văn H1 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị xử phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Lã Văn L (tức Lã Văn Ngh) từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị xử phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với bị cáo;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Vũ Văn B mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18

tháng. Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo H từ 5.000.000 đến 7.000.000 đồng, đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo Bắc từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lã Quý M từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam. Không để nghị khấu trừ thu nhập. Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo M;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đều tỏ rõ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội và mong muốn được sửa chữa sai lầm. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều nhận tội, các bị cáo khác đề nghị được giảm án và áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 đến 22 giờ 30 phút ngày 12/9/2021 các bị cáo Lã Văn L, Lã Quý T, Đào Viết L, Đỗ Văn H1, Lã Quý M, Vũ Văn B và Nguyễn Văn H cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây ăn tiền. Bị cáo L có khoảng 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, bị cáo T có khoảng 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, bị cáo L có khoảng 1.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, bị cáo H có khoảng 1.200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo M có khoảng 50.000 đồng sử dụng để đánh bạc, bị cáo H có khoảng 200.000 đồng đồng sử dụng để đánh bạc, bị cáo Bắc có khoảng 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Số tiền thu trên chiếu bạc là 6.260.000 đồng. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau, tạo thu nhập bất hợp pháp là vi pháp luật nhưng

vẫn cố ý thực hiện. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung truy tố của bản cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đất trật tự trị an ở địa phương, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

a. Có tính chất chuyên nghiệp

b. Tiền hoặc hiện vật đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

……..

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3]. Trong vụ án này các bị cáo cùng tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi đánh bạc thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét trong toàn vụ, bị cáo bị cáo Lợi, bị cáo Tùng đánh bạc với số tiền lớn ngang nhau, bị cáo L tuy đánh ít nhưng cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên ba bị cáo này có vai trò chính cao nhất trong vụ và chịu mức hình phạt như nhau. Bị cáo H1 đánh bạc số tiền lớn hơn các bị cáo B, H, M nhưng ít hơn các bị cáo L, T, L vai trò và mức hình phạt thứ hai; Bị cáo H, bị cáo B đánh bạc với số tiền và thời gian ngang nhau vai trò và mức hình phạt thứ ba trong vụ; bị cáo M đánh bạc với số tiền ít, thời gian ngắn nên vai trò thấp nhất, mức hình phạt nhẹ nhất trong vụ.

[4] Các bị cáo Lã Văn L, Lã Quý T, Đào Viết L, Đỗ Văn H, Vũ Văn B, Nguyễn Văn H, Lã Quý M đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Mẹ đẻ bị cáo Luân được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng vì đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bị cáo có 01 người em trai là Lã Quý L, liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nên cho bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hưng, Bắc, Minh đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng; đều có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo L, T, H, L, B, H và xử phạt tiền là hình phạt bổ sung với các bị cáo này là phù hợp; áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo M là phù hợp, bị cáo M là lao động tự do thu nhập thấp và không ổn định nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã thu giữ là Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam sử dụng để đánh bạc là 6.260.000 đồng được niêm phong và gửi giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Thái Thụy;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Vê tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Lã Văn L (tức Lã Văn Ngh), Lã Quý T, Đào Viết L, Đỗ Văn H, Vũ Văn B, Nguyễn Văn H và Lã Quý M phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lã Quý T, bị cáo Đào Viết L mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lã Quỹ T, Đào Viết L mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Văn H1 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lã Văn L (tức Lã Văn Ngh) 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lã Văn L 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn B và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lã Văn L (tức Lã Văn Ngh), Lã Quý T, Đào Viết L, Đỗ Văn H, Vũ Văn B, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lã Quý M 9 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TH nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam 8 ngày x 3 = 24 ngày. Không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.260.000 đồng ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân;

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 01/12/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Lã Văn L (tức Lã Văn Ngh), Lã Quý T, Đào Viết L, Đỗ Văn H1, Vũ Văn B, Nguyễn Văn H và Lã Quý M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

Nơi gửi:
- *VKSND huyện TT;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình*
- *Công an huyện TT;*
- *Chi cục THADS huyện TT;*
- *Các bị cáo;*
- *UBND xã TH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*